

Số: 02 /2021/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường đại học,
cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND và Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-VHXH ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập thuộc thành phố Hải Phòng quản lý, cụ thể:

1. Mức học phí

a. Mức học phí đối với chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại trường đại học chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:



Đơn vị: Đồng/tháng/sinh viên

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	980.000
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	1.170.000

b. Mức học phí chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại trường đại học chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư được xác định bằng mức học phí chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học nêu tại điểm a, Khoản 1 Điều này nhân (x) hệ số như sau:

STT	Trình độ đào tạo	Hệ số so với đại học
1	Đào tạo thạc sĩ	1,5
2	Đào tạo tiến sĩ	2,5

c. Mức học phí chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại trường cao đẳng, trường trung cấp chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị: Đồng/tháng/học sinh, sinh viên

STT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Mức thu học phí	
		Trình độ trung cấp	Trình độ cao đẳng
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	690.000	780.000
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	800.000	860.000
3	Y dược	1.000.000	1.140.000

d. Mức học phí học lại: Bằng mức học phí chương trình đào tạo tương ứng quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

2. Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, quản lý, sử dụng học phí thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân,

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2021. *n*

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, LĐTB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND, UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT và THHP;
- Công báo TP; Công TTĐTTP (để đăng);
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH. *4*



Phạm Văn Lập